

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 359/2025/HS-PT

Ngày 22 tháng 9 năm 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu.

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương.

Ông Lê Thành Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tấn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa trực tuyến xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 145/2025/TLPT-HS ngày 12 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo Lê Minh C1, do có kháng cáo của của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2025/HS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Phiên tòa được tiến hành tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm là Phòng xét xử trực tuyến của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ số H Đường E, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh); Đ cầu thành phần là Phòng xét xử trực tuyến của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 536/2025/Q ĐXXPT-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025.

- Những người tham gia tố tụng:

Họ và tên bị cáo: Lê Minh C1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1986 tại T1 (nay là An Giang); Nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp B, xã T, tỉnh An Giang); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Kiên T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; Vợ là

Nguyễn Thị Diệu H1, sinh năm 1986; Con ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2024 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hồ Quang Tân P, Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Tấn P1, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, nay là xã T, tỉnh An Giang (nay là ấp T, xã T, tỉnh An Giang)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961 (mẹ bị cáo).

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang nay là xã T, tỉnh A (nay là ấp B, xã T, tỉnh An Giang).

(Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Bị cáo Lê Minh C1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4/2020, Lê Minh C1 - sinh năm 1986, thấy ông Nguyễn Tấn P1 - sinh năm 1975 đang rao bán 01 thửa đất số 113, tờ bản đồ số 11-1, diện tích 926,9m² gồm 100m² đất ở, 826,9m² đất trồng cây lâu năm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số BE 463998, do Chủ tịch UBND huyện T cấp ngày 08/11/2011 tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp T, xã T, tỉnh An Giang) nên C1 đã liên lạc để thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 113 với giá là 1.450.000.000đ, nhưng do C1 không đủ tiền để chuyển nhượng nên C1 với ông P1 thỏa thuận bằng miệng với nhau C1 trả trước cho ông P1 số tiền 640.000.000đ và giao đất cho C1 sử dụng, còn lại 810.000.000đ, C1 yêu cầu ông P1 làm thủ tục sang tên cho C1 để C1 thế chấp vay ngân hàng sẽ trả đủ số tiền còn lại.

Tuy nhiên do C1 đang bị nợ xấu nên không thể vay Ngân hàng được, C1 đã nhờ bạn là ông Lê Hoàng O - sinh năm 1973, nơi cư trú ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang (nay là ấp T, xã T, tỉnh An Giang) đứng tên trên hợp đồng nhận chuyển nhượng từ ông P1 với giá trên hợp đồng 200.000.000 đồng, khi làm thủ tục chuyển nhượng xong C1 nhờ ông O đi thế chấp vay tiền trong một số ngân hàng nhưng vẫn không được. Đến ngày 05/11/2020, C1 đã làm thủ tục sang tên từ ông O ngược lại cho C1. Lúc này, C1 quen biết với ông Lê Minh K - sinh năm 1982,

nơi cư trú số A, khu vực K, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ (nay là khu vực K, phường H, thành phố Cần Thơ) và nhờ ông K đứng tên để thế chấp vay ngân hàng dùm, ông K đồng ý. Ngày 10/11/2020, C1 làm thủ tục sang tên từ C1 cho ông K, sau khi sang tên xong ông K mang đến các ngân hàng để thế chấp vay nhưng không vay được. Lúc này C1 nhờ ông K tìm người để cầm cố thửa đất dùm, ông K đồng ý. Ông K quen biết với ông Nguyễn Thanh S - sinh năm 1969, nơi cư trú ấp T, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp T, phường V, tỉnh An Giang) và cầm cố thửa đất cho S với giá 1.050.000.000đ, lãi suất 2.5%/tháng, để đảm bảo, ông S yêu cầu Khánh làm hợp đồng chuyển nhượng sang tên cho S (hợp đồng giả cách). Thời điểm này Lê Minh C1 có thiếu nợ ông Nguyễn Thanh Q - sinh ngày 29/10/1995, cư trú ấp X, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp X, xã P, thành phố Cần Thơ) số tiền 950.000.000đ, nên C1 đã trả cho ông Q số tiền đã cầm cố thửa đất cho ông S, số tiền còn lại trừ vào chi phí sang tên, tiền lãi trả trước đó; do vậy không còn tiền để trả cho ông P1. Ngày 05/11/2020, khi làm thủ tục xong, ông S giao trực tiếp cho ông Q số tiền 950.000.000đ, ông Q nhận tiền xong thì viết giấy biên nhận và gọi điện thông báo cho C1 và ông K biết. Đến ngày 24/3/2021 ông S đã hoàn thành thủ tục biến động sang tên ông S và đã sử dụng phần đất này.

Ông Nguyễn Tấn P1 đã nhiều lần đến gặp Lê Minh C1 yêu cầu trả số tiền còn lại, nhưng C1 không có tiền trả nên ông P1 đòi lại thửa đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Để ông P1 tin tưởng không đòi tiền nữa, khoảng tháng 07/2021 C1 lên mạng xã hội đặt làm một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả với những thông tin do C1 cung cấp giống như giấy chứng nhận thửa đất của ông P1 ban đầu với giá 10.000.000đồng. Sau khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả qua bưu phẩm, C1 đưa cho ông P1 giữ và nói giấy chưa sang tên, anh P1 cứ giữ khi nào trả đủ tiền C1 sẽ lấy lại, nhưng thực tế đất và giấy tờ C1 đã nhờ ông K cầm cố cho ông S. Ông P1 tưởng là giấy thật nên giữ lại và không đòi nợ C1 nữa. Đến khoảng đầu năm 2022, anh P1 truy cập mạng xã hội facebook thấy ông Nguyễn Thanh S đăng tin cần chuyển nhượng quyền sử dụng đất có hình ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giống thông tin với GCNQSDĐ của C1 đưa ông giữ nên nảy sinh nghi ngờ. Ông P1 đã đến Văn phòng đăng ký đất đai huyện T yêu cầu kiểm tra thì Văn phòng đăng ký đất đai huyện T xác nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông P1 đang giữ là giả nên đã tìm C1 hỏi cho rõ, thì C1 đã thừa nhận giấy chứng nhận giả và được anh P1 yêu cầu C1 ghi vào GCNQSDĐ với nội dung “số đất không hợp lệ” và ký tên Lê Minh C1.

Đến ngày 21/12/2022, ông P1 làm đơn tố cáo Lê Minh C1 gửi Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện T. Quá trình điều tra chưa xác định được tài khoản facebook mà Lê Minh C1 đặt làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không xác định được người đã liên hệ và cung cấp giấy tờ giả cho C1.

* Tại bản Kết luận giám định số 180/KL-KTHS ngày 24/02/2023 của phòng K1 Công an tỉnh K (nay là Công an tỉnh A) kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE463998 là giả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2025/HS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Lê Minh C1 phạm các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

- Xử phạt bị cáo Lê Minh C1 05 (năm) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 02 (hai) năm tù về tội “Làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan tổ chức, Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buội bị cáo phải chấp hành là 07 (bảy) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 19 tháng 10 năm 2024.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14 tháng 7 năm 2025 bị cáo Lê Minh C1 kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị xem xét bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, gia đình có nhiều đóng góp cho các phong trào tại địa phương, có ông cậu được nhà nước tặng thưởng Bằng khen.

Trong phần tranh luận:

Luật sư bào chữa của bị cáo phát biểu: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục 810 triệu đồng cho bị hại, bị cáo có cha là người có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Với các tài liệu, chứng cứ khách quan đã thu thập có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Minh C1 đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan tổ chức, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ Luật hình sự.

Do vậy, mức án sơ thẩm đã xử là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Minh C1 làm trong hạn luật định.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Minh C1 về việc xin giảm nhẹ hình phạt:

[2.1] Giữa bị cáo Lê Minh C1 và ông Nguyễn Tấn P1 có thỏa thuận việc chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 113 của ông P1 diện tích 926,9m², giá tiền là 1.450.000.000 đồng; hai bên đã hoàn thành việc sang tên thửa đất cho bị cáo Lê Minh C1; bị cáo đã trả được 640.000.000 đồng, còn nợ lại ông P1 số tiền 810.000.000 đồng; Lê Minh C1 hứa hẹn là sẽ lấy sổ đỏ đi thế chấp bằng khoản vay ngân hàng; nhận được tiền vay là sẽ trả cho ông P1 ngay. Tuy nhiên, sau đó bị cáo lại cầm cố thửa đất nêu trên cho ông Nguyễn Thanh S, nhận đủ tiền từ ông S và chi dùng vào việc cá nhân, nhưng vẫn không trả cho ông P1 số tiền còn nợ.

[2.2] Khi thấy ông P1 đòi tiền nhiều lần, bị cáo đã lên mạng xã hội đặt làm 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, bằng những thông tin thửa đất mà trước đó ông P1 đã chuyển nhượng cho bị cáo, để giao cho ông P1 giữ nhằm không phải trả nợ. Ông P1 tưởng là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thật nên không tiếp tục đòi tiền bị cáo nữa. Sau này khi phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà C1 đưa cho mình là giả, ông P1 mới làm đơn tố cáo C1 lên cơ quan điều tra. Với các hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Lê Minh C1 đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan tổ chức, Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2.3] Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại; xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của nhà nước về quản lý, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức hết sức xem thường pháp luật, xem thường tài sản người khác. Xét bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc làm của mình là trái pháp luật nhưng vì vụ lợi nên vẫn thực hiện; nên xử phạt bị cáo hình phạt thật nghiêm là có cơ sở. Mặt khác, Tòa án

cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã khắc phục toàn bộ thiệt hại theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự; từ đó cân nhắc, quyết định cho bị cáo tổng hợp mức án 07 năm tù cho 02 tội danh nêu trên là phù hợp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Minh C1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các nội dung và quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Minh C1 phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

I. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Minh C1;
2. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 53/2025/HS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

II. Tuyên xử:

1. Căn cứ khoản 4 Điều 175, điểm b khoản 3 Điều 341, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: bị cáo Lê Minh C1 phạm các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan tổ chức, Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

3. Xử phạt bị cáo Lê Minh C1 05 (năm) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 02 (hai) năm tù về tội “Làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan tổ chức, Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt

chung của hai tội buội bị cáo phải chấp hành là 07 (bảy) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 19 tháng 10 năm 2024;

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Minh C1 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Các nội dung và quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

III. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Buộc bị cáo Lê Minh C1 phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại TP.HCM;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh An Giang;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Cầu

